

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *GM* /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã về lĩnh vực Dân số-Kế hoạch hóa gia đình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã về lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Công bố trên cơ sở Quyết định số 7346/QĐ-BYT ngày 15/12/2016 của Bộ Y tế về việc Công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐT BXH thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



[Signature]
Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình					
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày kể từ khi nhân được hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Luật bình đẳng giới năm 2006; -Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; -Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội